TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08-01-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Bương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 475/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 142/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980; thường trú: Ấp Đ K, xã Gi K, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Số 359/13, tổ M, khu phố Đ Ch, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Tạ Quốc C, sinh năm 1976; thường trú: Ấp Đ K, xã Gi K, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Số 359/13, tổ M, khu phố Đ Ch, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/09/2024, đơn yêu cầu thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 28/10/2024 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Tạ Quốc C đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Gi K, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 21/4/2008. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và vợ chồng không có tiếng nói chung. Mỗi khi mâu thuẫn anh C có dùng tới vũ lực khiến chị Thanh cảm thấy bất an. Sau đó, cả hai có ngồi lại nói chuyện hàn gắn nhưng vẫn không cải thiện được và cả hai vẫn không thể hoà hợp. Hiện chị Th và anh C không còn sống chung với nhau, chị Th xác định không còn tình cảm với anh C nên chị Thanh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Th và anh Tạ Quốc C có 03 con chung tên là Tạ Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 02/3/2009; Tạ Nguyễn Phúc H, sinh ngày 09/7/2016 và Tạ Nguyễn Uyên Th, sinh ngày 22/11/2019. Chị Nguyễn Thị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên là Tạ Nguyễn Phúc H, sinh ngày 09/7/2016 và Tạ Nguyễn Uyên Th, sinh ngày 22/11/2019. Còn cháu Tạ Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 02/3/2009 chị yêu cầu Tòa án giao cho anh Tạ Quốc C trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Tạ Quốc Cường: Quá trình tố tụng, bị đơn anh Tạ Quốc C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Tạ Quốc C để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 28/10/2024 và 18/11/2024; tham gia phiên tòa vào các ngày 11/12/2024 và 08/01/2025 nhưng anh Tạ Quốc Cường vắng mặt không lý do. Đồng thời, anh C cũng không có ý kiến và không có yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th.

Ngày 07/10/2024 Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Tạ Quốc C tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường Tân Đông H và được cung cấp như sau: Trước khi khởi kiện ly hôn tại Tòa án, chị Th và anh C không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thì vấn đề mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung thì Hội Liên hiệp phụ nữ phường T Đ H không rõ vì không có thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 228

Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn Nguyễn Thị Th vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Tạ Quốc C đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt hai lần liên tiếp không lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Tạ Quốc C đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Gi K, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 21/4/2008 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Th xác định sau một thời gian thì cuộc sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và vợ chồng không có tiếng nói chung. Mỗi khi mâu thuẫn anh C có dùng tới vũ lực khiến chị Th cảm thấy bất an. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị Thanh đã nhiều lần tạo điều kiện, ngồi lại nói chuyện với anh Cường nhưng cả hai vẫn không thể hoà hợp. Hiện chị Th và anh C không còn sống chung với nhau, chị Th xác định không còn tình cảm với anh C nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Cường.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc chị Th xác định quan hệ hôn nhân của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, chị Thanh đã cho anh Cường nhiều cơ hội nhưng anh C vẫn không thay đổi, không thể hàn gắn tình cảm và hiện cả hai đều không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Bản thân anh C, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh C đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh C không có mặt và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều không muốn hàn gắn tình cảm. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Thanh là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Tạ Nguyễn Phúc H và Tạ Nguyễn Uyên Th; còn cháu Tạ Nguyễn Hoàng T sẽ do anh Tạ Quốc C chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với ý kiến của cháu Tạ Nguyễn Phúc H có nguyện vọng được ở với chị Th và cháu Tạ Nguyễn Hoàng T có nguyện vọng được ở với anh C. Quá trình tố tụng tại Tòa án, anh Tạ Quốc C vắng mặt và cũng không có văn bản nào thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung. Căn cứ theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử giao 02 cháu Tạ Nguyễn Phúc H và Tạ

Nguyễn Uyên Th cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Tạ Nguyễn Hoàng T cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện không yêu cầu anh Tạ Quốc C cấp dưỡng nuôi cháu Tạ Nguyễn Phúc H và Tạ Nguyễn Uyên Th. Đối với cháu Tạ Nguyễn Hoàng T do anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th xác định chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Th không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tuấn. Xét, quá trình tố tụng Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Tạ Quốc C, tuy nhiên anh Tạ Quốc C vắng mặt và cũng không có văn bản nào thể hiện ý kiến về việc yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi cháu T. Do đó, Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th về việc không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về việc giải quyết vụ án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" đối với bị đơn anh Tạ Quốc C.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Tạ Quốc C (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32 do Ủy ban nhân dân xã Gi K, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 21/4/2008).

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Tạ Nguyễn Phúc H, sinh ngày 09/7/2016 và Tạ Nguyễn Uyên Th, sinh ngày 22/11/2019. Anh Tạ Quốc C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Tạ Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 02/3/2009. Không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị Th và anh Tạ Quốc C đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền

này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001562 ngày 25/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**